

TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi có 03 trang)

KIỂM TRA GIỮA KỲ I

NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: Kinh Tế - Pháp Luật 12

Thời gian làm bài: 45 phút

(không kể thời gian phát đề)

Mã đề:

Họ và tên: Lớp: SBD:

0803

I.Trắc nghiệm nhiều lựa chọn(3 điểm): chọn 1 phương án đúng trong các đáp án A,B,C,D.thí sinh

Câu 1. Loại hình bảo hiểm thuộc lĩnh vực chăm sóc sức khỏe cộng đồng do Nhà nước thực hiện; theo đó, người tham gia bảo hiểm sẽ được chi trả một phần hoặc toàn bộ chi phí thăm khám, điều trị, phục hồi sức khỏe nếu không may xảy ra tai nạn hoặc bệnh tật - đó là nội dung của khái niệm nào sau đây?

A. Bảo hiểm y tế .B. Bảo hiểm thất nghiệp.

C. Bảo hiểm thương mại.

Câu 2. Bảo hiểm gồm những loại hình nào sau đây?

A. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm hưu trí.

B. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thương mại, bảo hiểm hưu trí.

C. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm thương mại.

D. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thương mại, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm hưu trí.

Câu 3. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng vai trò của tăng trưởng kinh tế?

A. Giải quyết việc làm, cải thiện chất lượng cuộc sống.

B. Xóa bỏ hoàn toàn khoảng cách giàu - nghèo trong xã hội.

C. Tao tiên đề để củng cố an ninh, quốc phòng.

D. Góp phần phát triển văn hóa, giáo dục của đất nước.

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 4,5

Kể từ khi chính thức gia nhập WTO, Việt Nam đã ghi nhận những thành tựu về phát triển kinh tế.

Việt Nam trở thành nền kinh tế có độ mở cao, tới 200% GDP và cải thiện cán cân thương mại hàng hóa, chuyển từ nhập siêu sang xuất siêu trong giai đoạn 2016 - 2020. Đến năm 2020 nhiều hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương đã có hiệu lực, thúc đẩy hoạt động xuất khẩu hàng hóa của nước ta ngày càng mở rộng. Theo Tổng cục Thống kê, từ năm 2016 đến năm 2022, cán cân thương mại của Việt Nam luôn đạt thặng dư với mức xuất siêu tăng dần qua các năm. Năm 2022, cán cân thương mại xuất siêu đạt 12,4 tỷ USD, là năm thứ 7 liên tiếp cán cân thương mại hàng hóa ở mức thặng dư mặc dù gặp nhiều khó khăn sau ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh COVID-19. Trở thành một trong 20 nền thương mại lớn nhất thế giới.

Câu 4. Nội dung nào dưới đây thể hiện vai trò của hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam?

A. Dịch chuyển dòng ngoại tệ. B. Gia tăng sự lệ thuộc về chính trị.

C. Tăng cường quốc phòng. D. Đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa.

Câu 5. Việc gia nhập WTO của Việt Nam là biểu hiện của hình thức hội nhập nào dưới đây?

A. Hội nhập khu vực. B. Hội nhập toàn cầu.

C. Hội nhập song phương. D. Hội nhập toàn diện.

Câu 6. Một trong những chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế là

A. MPI. B. HDI. C. GNI/ người. D. Gini.

Câu 7. Đoạn thông tin dưới đây đề cập đến chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế nào?

Thông tin. là thước đo về thu nhập của nền kinh tế trong một thời kì nhất định, được tính bằng tổng thu nhập từ hàng hoá, dịch vụ cuối cùng do công dân của quốc gia đó tạo ra (bao gồm cả ở trong và ngoài lãnh thổ quốc gia) trong một thời gian nhất định (thường là một năm).

- A. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP). B. Chỉ số bất bình đẳng xã hội (Gini).
C. Tổng thu nhập quốc dân (GNI). D. Chỉ số phát triển con người (HDI).

Câu 8. Nhận định nào sau đây **đúng** khi phân biệt tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế?

- A. Tăng trưởng kinh tế là quá trình biến đổi cả về lượng và chất của một nền kinh tế.
B. Tăng trưởng kinh tế phản ánh sự biến đổi về mặt chất của một nền kinh tế.
C. Phát triển kinh tế có phạm vi rộng hơn, toàn diện hơn so với tăng trưởng kinh tế.
D. Phát triển kinh tế có phạm vi hẹp hơn và đơn điệu hơn so với tăng trưởng kinh tế.

Câu 9. Phát biểu nào sau đây là sai về sự cần thiết của hội nhập kinh tế quốc tế?

- A. Tạo cơ hội tiếp cận và sử dụng nguồn lực tài chính bên ngoài.
B. Tạo cơ hội tiếp cận và sử dụng kinh nghiệm quản lý bên ngoài.
C. Giúp mỗi quốc gia mở rộng thị trường, thu hút nguồn vốn đầu tư.
D. Giúp nước này có thể chi phối nước khác về lĩnh vực kinh tế.

Câu 10. Doanh nghiệp FDI tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh X là hội nhập kinh tế quốc tế theo hình thức nào sau đây?

- A. Đầu tư quốc tế. B. Dịch vụ thu ngoại tệ.
C. Trao đổi hàng hóa. D. Thương mại quốc tế.

Câu 11. Bảo hiểm nhân thọ thuộc loại hình bảo hiểm nào sau đây?

- A. Bảo hiểm y tế. B. Bảo hiểm thương mại.
C. Bảo hiểm thất nghiệp. D. Bảo hiểm xã hội.

Câu 12. Loại hình bảo hiểm xã hội do Nhà nước tổ chức mà người tham gia được lựa chọn mức đóng, phương thức đóng phù hợp với mức thu nhập của mình và Nhà nước có chính sách hỗ trợ tiền đóng để người tham gia hưởng chế độ hưu trí và tử tuất là loại hình bảo hiểm nào?

- A. Bảo hiểm xã hội tự nguyện. B. Bảo hiểm xã hội bắt buộc.
C. Bảo hiểm y tế bắt buộc. D. Bảo hiểm y tế tự nguyện.

II. Trắc nghiệm đúng- sai(4 điểm): thí sinh trả lời từ câu 1- 4, thí sinh trả lời từ câu 1- 4, Trong mỗi ý a, b, c, d, ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:.

Câu 1. Đọc đoạn thông tin sau:

Xanh hóa là xu hướng bắt buộc, là con đường phải đi đối với các ngành sản xuất trong đó có dệt may. Đặc biệt vấn đề xanh hóa là những tiêu chí cạnh tranh mà các thị trường lớn như Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản,... yêu cầu ở các nhà cung cấp, bên cạnh yếu tố về giá cả, chất lượng sản phẩm và thời gian giao hàng. Đơn cử, những sản phẩm may mặc xuất khẩu vào châu Âu bắt buộc phải được sản xuất từ sợi cotton, sợi polyester pha với sợi tái chế được làm từ các sản phẩm thiên nhiên, phế phẩm hoặc sản phẩm dệt may dư thừa.

- a. Xu hướng xanh hóa của ngành dệt may là hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.
b. Chỉ thị trường châu Âu mới quan tâm việc sản xuất gắn liền với bảo vệ môi trường.
c. Sự phát triển của ngành dệt may sẽ cản trở tăng trưởng kinh tế của đất nước.
d. Sự tăng trưởng của ngành dệt may sẽ tạo điều kiện giải quyết vấn đề việc làm cho đất nước.

Câu 2. Em hãy đánh giá Đúng/Sai ở mỗi nhận định dưới đây về phát triển kinh tế.

- a. Nước ta thực hiện chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa là tạo điều kiện phát triển kinh tế.
b. Để phát triển kinh tế chỉ cần tăng trưởng kinh tế là đủ.

c. Phát triển kinh tế có phạm vi rộng, toàn diện hơn tăng trưởng kinh tế.

d. Sự gia tăng hộ nghèo là rào cản phát triển kinh tế.

Câu 3. Đọc đoạn thông tin sau: Việc thực hiện chủ trương “chủ động hội nhập kinh tế quốc tế” và thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW “Về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh

và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới” của Đảng đã đạt được nhiều thành tựu, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, gia tăng sức mạnh tổng hợp quốc gia, giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội; cải thiện đời sống nhân dân, củng cố niềm tin của các tầng lớp nhân dân vào công cuộc đổi mới; nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Trong đó, nổi bật là: Nước ta đã thiết lập quan hệ ngoại giao với hầu hết các nước, có quan hệ kinh tế - thương mại với hơn 160 nước và 70 vùng lãnh thổ, là thành viên của hầu hết các tổ chức khu vực và quốc tế quan trọng với vị thế và vai trò ngày càng được khẳng định. Quan hệ giữa nước ta với các nước trên thế giới ngày càng đi vào chiều sâu; hợp tác về chính trị, quốc phòng, an ninh, văn hóa, xã hội và các lĩnh vực khác được mở rộng.

(Nguồn: Theo Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế)

a. Thông tin trên cho thấy được lợi ích thiết thực từ việc hội nhập kinh tế quốc tế.

b. Liên kết, hợp tác với nhiều nước sẽ làm suy giảm tiềm lực kinh tế Việt Nam.

c. Hội nhập kinh tế quốc tế góp phần cải thiện đời sống nhân dân.

d. Hội nhập quốc tế sẽ làm mất độc lập, tự chủ và bản sắc dân tộc của các nước.

Câu 4. Đọc thông tin sau:

Trong thời gian qua, xu thế hòa bình, ổn định và hợp tác cùng phát triển vẫn là xu thế chủ đạo trong quan hệ quốc tế, trong tình hình khu vực và thế giới mặc dù có nhiều diễn biến phức tạp. Cục diện thế giới đa cực ngày càng rõ hơn; xu thế dân chủ hóa trong quan hệ quốc tế tiếp tục phát triển nhưng các nước lớn vẫn sẽ chi phối các quan hệ quốc tế. Cuộc cách mạng khoa học công nghệ, nền kinh tế tri thức và quá trình toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ, tác động sâu sắc đến sự phát triển của nhiều nước. Toàn cầu hóa đã trở thành một hiện tượng khách quan, một xu thế lớn của thế giới hiện đại, mang lại cả cơ hội lẫn thách thức. Chính toàn cầu hóa đã đặt các quốc gia, bất kể giàu hay nghèo, lớn hay nhỏ trước yêu cầu phải hội nhập quốc tế để tranh thủ cơ hội cho phát triển. Chính vì vậy, Diễn đàn Kinh tế thế giới tại Davos vào năm 1999 đã khẳng định toàn cầu hóa không chỉ là “xu thế” mà đã là một “thực tế” trong đời sống quốc tế. (Nguồn tin: Bài viết đăng tải trên Ấn phẩm Tạp chí Nghiên cứu

lập pháp số 18(298), tháng 9/2015)

a. Hội nhập kinh tế quốc tế là một tất yếu khách quan đối với tất cả các quốc gia.

b. Hội nhập kinh tế quốc tế sẽ chỉ mang lại những thuận lợi, lợi ích cho tất cả các quốc gia.

c. Hội nhập kinh tế quốc tế vừa là thời cơ vừa là thách thức của các quốc gia trên thế giới.

d. Chỉ các nước nhỏ, nghèo mới cần hội nhập kinh tế quốc tế.

III. Phần tự luận(3 điểm): Thí Sinh trả lời từ câu 1-2.

Câu 1(2 điểm) Em hãy trình bày những thách thức mà Việt Nam đang phải đối mặt trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và đề xuất giải pháp để vượt qua những thách thức đó.

Câu 2(1 điểm) Một số ý kiến cho rằng, trong tương lai, bảo hiểm xã hội tự nguyện nên được điều chỉnh để thu hút nhiều người tham gia hơn. Em hãy đề xuất những cải cách cụ thể để cải thiện chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện và giải thích tại sao những thay đổi này lại cần thiết.

---HẾT---